

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Học viện Ngân hàng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế Học viện Ngân hàng;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 11 ngày 26/4/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế Học viện Ngân hàng của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế Học viện Ngân hàng đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế Học viện Ngân hàng sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Ngân hàng cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế cho Học viện Ngân hàng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Học viện Ngân hàng;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kim Dung

Phụ lục I.
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT KINH TẾ
CỦA HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/4/2024
của Hội đồng KĐCLGD)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,0	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100,0
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	3	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100,0
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	3	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100,0	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100,0
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,0	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4,00	6	100,0
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	6	85,71	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	3				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	5	4,60	5	100,0
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.3	5			
					Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
4,02				46		92,0			



Phụ lục II.
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT KINH TẾ
CỦA HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

*(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/4/2024
của Hội đồng KĐCLGD)*

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Học viện Ngân hàng, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế năm 2023 được xác định rõ ràng và nhìn chung phù hợp với Sứ mạng tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Học viện. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng và có nêu cụ thể kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp. Học viện có chú trọng lấy kiến của các bên liên quan góp ý cho việc rà soát, hoàn thiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế và chuẩn đầu ra được được định kỳ rà soát qua các năm.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo đại học ngành Luật kinh tế và các đề cương học phần có cấu trúc tương đối hợp lý và được cập nhật qua các năm và được công bố công khai cho các bên liên quan.

3. Tất cả các chuẩn đầu ra đều được đáp ứng bằng các học phần của chương trình đào tạo. Mỗi chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được đáp ứng bởi một tuyến các học phần nhất định. Mỗi học phần thể hiện mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra theo các mức độ I, E, R, M. Tất cả các học phần đều hướng đến đáp ứng các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các học phần đều xác định các phương pháp giảng dạy và phương pháp học tập được áp dụng để đạt được chuẩn đầu ra của học phần. chương trình dạy học có cấu trúc theo các khối kiến thức và được bố trí hợp lý trong tiến trình giảng dạy đảm bảo sự gắn kết liền mạch đi từ kiến thức chung rộng giúp cho người học có kiến thức nền tảng đầy đủ trước khi đi vào nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu.

4. Triết lý giáo dục của Học viện Ngân hàng được ban hành, được phổ biến thông qua trang thông tin điện tử chính thức và được thấm nhuần vào nhận thức của từng giảng viên và người học. Các hoạt động dạy - học được thể hiện trong đề cương và được cụ thể hóa đến từng buổi học. Giảng viên sử dụng tương đối đa dạng các phương pháp giảng dạy khác nhau. Tất cả các đề cương học phần có các thông tin về các mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần (CLOs), về hoạt động dạy - học của từng tuần học, tạo thuận lợi cho quá trình tự học của người học ngành Luật kinh tế.

5. Các hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế theo hướng luôn bám sát các yêu cầu của chuẩn đầu ra học phần (CLOs) ngay từ từng tuần học và qua từng hình thức kiểm tra quá trình cho đến thi kết thúc học phần. Học viện có xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện đánh giá kết quả học tập của người học, thể hiện trong đề cương học phần và các tài liệu hướng dẫn học tập của từng học phần. Học viện đã ban hành đầy đủ các văn bản quy định cho công

tuần học và qua từng hình thức kiểm tra quá trình cho đến thi kết thúc học phần. Học viện có xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện đánh giá kết quả học tập của người học, thể hiện trong đề cương học phần và các tài liệu hướng dẫn học tập của từng học phần. Học viện đã ban hành đầy đủ các văn bản quy định cho công tác đánh giá kết quả học tập cho người học.

6. Học viện đã thực hiện công tác quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; đã ban hành đầy đủ các quy định về khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên. Các tiêu chí về tuyển dụng viên chức và nhà lao động cũng như các văn bản quy định và hướng dẫn đánh giá năng lực giảng viên, nghiên cứu viên, các quy định về xét thi đua khen thưởng được ban hành đầy đủ, đúng quy định và được phổ biến công khai, được thực hiện minh bạch. Công tác đánh giá năng lực của giảng viên thông qua bộ chỉ số KPIs và công tác bình xét thi đua được đa số giảng viên hài lòng và có tác dụng khuyến khích, tạo động lực phấn đấu trong đội ngũ giảng viên. Hằng năm, Học viện đã khảo sát nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và triển khai hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tương đối hiệu quả. Học viện có quy định cụ thể loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và đã triển khai giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng.

7. Học viện Ngân hàng có kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2016-2020; chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045; xây dựng đề án vị trí việc làm quy định rõ yêu cầu về chuyên môn, trình độ của đội ngũ nhân viên tương ứng từng vị trí việc làm. Đề án vị trí việc làm cũng đã có công việc hỗ trợ, phục vụ của đội ngũ nhân viên và gắn với số lượng người làm việc cần thiết. Năng lực của đội ngũ nhân viên của được thể hiện ở nhiều văn bản do Học viện ban hành trong đó có quy định đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPI) tại Học viện với các tiêu chí đã được lượng hóa cho nhân viên. Học viện quan tâm đến việc phát triển đội ngũ nhân viên, đã dành một phần kinh phí và cử nhân viên tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hằng năm, Học viện đã khảo sát, đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của nhân viên làm căn cứ để tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Học viện đã thu thập ý kiến đánh giá về mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên về chất lượng các hoạt động hỗ trợ người học thông qua các buổi đối thoại với người học hằng năm, khảo sát của người học trước tốt nghiệp về chương trình đào tạo.

8. Chính sách và quy định về tuyển sinh của Học viện rõ ràng, đúng các quy định hiện hành được nêu rõ trong đề án tuyển sinh hằng năm cùng đầy đủ thông tin theo quy định và được cập nhật phù hợp với quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành, được công khai và có sự góp ý của một số bên liên quan. Các tiêu chí tuyển chọn người học được xác lập đầy đủ, chi tiết, đảm bảo các ngưỡng chất lượng đầu vào theo quy định, đồng thời có tính đến đặc thù của chuyên ngành. Quá trình học tập và rèn luyện của người học được giám sát chặt chẽ và hiệu quả bởi một hệ thống phù hợp với sự tham gia của nhiều đơn vị và sự trợ giúp của phần mềm quản lý đào tạo; các hoạt động tư vấn, dịch vụ hỗ trợ học tập và khả năng có việc làm của người học đa dạng, phong phú, hiệu quả; môi trường tâm lý,

xã hội, cảnh quan thân thiện.

9. Học viện có hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp dành cho chương trình đào tạo. Thư viện có nguồn tài liệu phù hợp, phong phú, được bổ sung hằng năm và đáp ứng đầy đủ nhu cầu về tài liệu cho giảng viên và người học. Các phòng thực hành cùng trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin phù hợp, được kiểm tra thường xuyên, định kỳ bảo dưỡng, cập nhật để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Học viện có môi trường sạch, đẹp; các biện pháp để bảo vệ môi trường, sức khỏe và an toàn có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật được xác định và triển khai thực hiện.

10. Học viện/Khoa có các quy định và có triển khai rà soát, đánh giá thường xuyên, có chính sách và đầy đủ các văn bản và quy định, yêu cầu rõ ràng, có định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng và có thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Đội ngũ đảm bảo chất lượng của Học viện chuyên nghiệp, nhiệt tình và được đào tạo bài bản.

11. Học viện có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với các chương trình đào tạo khác trong Học viện. Học viện có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học do Phòng Đào tạo quản lý. Phòng phối hợp với ban quản lý/điều phối các chương trình đào tạo và Khoa/bộ môn thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo tương tự khác của Học viện. Tỉ lệ người học thôi học thấp, tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn khá cao. Thời gian tốt nghiệp trung bình của người học tương đối phù hợp với thiết kế; tỉ lệ phản hồi khảo sát việc làm và tỉ lệ có việc làm cao. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học cũng được quy định và giám sát ở cấp Học viện/Khoa. Học viện/ban/Khoa có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Học viện Ngân hàng và khoa Luật cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Bổ sung mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo sao cho thể hiện rõ nét được phẩm chất chính trị (tuân thủ pháp luật, tuân thủ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước). Rà soát số lượng chỉ báo (PIs) theo hướng tinh gọn để tăng tính khả thi trong việc giám sát người học đạt được đầy đủ các chỉ báo của chương trình đào tạo. Huy động cả các giảng viên thỉnh giảng tham gia khảo sát để kết quả khảo sát mang tính toàn diện và chuẩn xác hơn.

2. Bổ sung thêm các nội dung còn thiếu trong Bản mô tả chương trình đào tạo, trong đề cương học phần và bổ sung thêm các hình thức công bố bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần thêm đa dạng nhằm tạo ra hiệu ứng cao trong quá trình tuyển sinh.

3. Bổ sung thêm một số học phần cung cấp kiến thức pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, các kiến thức pháp luật nước ngoài để giúp người học có thể tăng cường năng lực hội nhập và đáp ứng vị trí việc làm tại các doanh nghiệp và tổ chức nước ngoài. Tăng cường phương pháp thực hành điển án và đóng vai vào nội dung đào tạo chính khóa để rèn luyện kỹ năng thực hành cho người học, bổ sung thêm một số kỹ năng chuyên môn cho người học. Bổ sung số tín chỉ tự chọn nhằm giúp cho người học có khả năng lựa chọn kiến thức phù hợp với sở thích, năng lực và định hướng việc làm trong tương lai của người học.

4. Chương trình dạy học cần bổ sung thêm kiến thức pháp luật giúp cho người học có kiến thức toàn diện và các kiến thức phục vụ cho nhu cầu hội nhập nhằm đáp ứng triết lý “Toàn diện” và “Hội nhập” trong Triết lý giáo dục.

5. Cần thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với đặc thù và mức độ đáp ứng CLO của các học phần kỹ năng. Cần tăng cường công tác phổ biến các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học để giảng viên và người học của Khoa Luật nắm rõ và thực hiện đầy đủ các quy định này. Cần đa dạng hóa các hình thức thi kết thúc học phần, bổ sung thêm các hình thức thi trắc nghiệm khách quan, đồ án. Cần khẩn trương xây dựng ngân hàng câu hỏi/ngân hàng đề thi. Khoa Luật cần thường xuyên giám sát và đôn đốc các bộ môn chấm và nhập điểm cho người học đúng tiến độ quy định. Phòng Đào tạo cần tuân thủ đúng quy định/quy trình phúc khảo bài thi nhằm công bố điểm thi phúc khảo cho người học theo đúng thời hạn quy định tại Quyết định số 341/QĐ-Học viện Ngân hàng ngày 30/05/2019 của Học viện Ngân hàng.

6. Học viện/Khoa cần định kỳ đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược để có hướng đáp ứng kịp thời. Trong các đợt rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược tiếp theo, Học viện cần cụ thể hóa năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên theo đặc thù của khối ngành. Học viện và Khoa cần đầu tư hơn nữa trong việc thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ cao đồng thời tạo điều kiện cho các giảng viên đạt chuẩn PGS, đảm bảo nâng cao năng lực và đáp ứng quy mô đào tạo của Khoa/ngành. Học viện cần bổ sung công cụ hỗ trợ công tác quản lý, đánh giá giảng viên thông qua phần mềm và tiếp tục lượng hóa bộ chỉ số KPIs trong đánh giá giảng viên. Khoa cần tăng cường hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên theo hướng chuyên sâu về phát triển chương trình đào tạo. Khoa cần có chính sách thúc đẩy tăng cường công bố các sản phẩm khoa học công nghệ có chỉ số cao (Q1, Q2) nhằm nâng cao năng lực đội ngũ và tăng thương hiệu của Học viện và của Khoa.

7. Học viện cần chú trọng đến việc phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên để đáp ứng nhu cầu về đào tạo và nghiên cứu khoa học, đảm bảo cho việc ổn định đội ngũ nhân viên phát triển, biến động về quy mô ngành đào tạo, số lượng người học. Học viện cần ban hành chính sách thu hút, tuyển dụng nhân viên, đặc biệt chính sách thu hút nhân viên chuyên trách có chuyên môn sâu quản lý và phục vụ. Học viện cần xem xét hoàn thiện bộ tiêu chí và tổ chức đánh giá năng lực của nhân viên chi tiết, cụ thể theo vị trí việc làm, phù hợp với khả năng hoàn thành nhiệm vụ của nhân viên theo KPIs đã xây dựng làm động lực phấn đấu nâng cao hiệu quả làm việc cho các nhân viên. Học viện cần tăng cường thêm

kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên, đặc biệt nhân viên làm việc tại Khoa chuyên môn.

8. Học viện cần mở rộng quy mô và số lượng xin ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là các cựu người học, người học tiềm năng để có thêm nhiều đóng góp vào việc xây dựng chính sách tuyển sinh, vùng và đối tượng tuyển sinh của Học viện. Học viện cần tăng cường đội ngũ cố vấn học tập, hoàn thiện cơ chế phối hợp, cập nhật, trao đổi thông tin giữa các chủ thể trong hệ thống giám sát; cải tiến giao diện điện tử giám sát sự tiến bộ của người học. Học viện cần tăng cường kết nối với doanh nghiệp, tổ chức các chương trình giao lưu thực tế để người học có cơ hội thực tế, thực tập, tìm kiếm việc làm. Việc khảo sát sự hài lòng của người học về hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ cần được thực hiện thường xuyên hơn và cần làm rõ được nguyên nhân chưa hài lòng của người học để có giải pháp khắc phục. Học viện cần tìm thêm chỗ sinh hoạt thể dục, thể thao, chỗ để xe cho người học.

9. Học viện cần bố trí thêm phòng làm việc, phòng đọc cho giảng viên. Học viện cần bổ sung máy tính, đầu tư trang thiết bị và nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho thư viện để đáp ứng yêu cầu tự động hóa trong quản lý thư viện và tổ chức dịch vụ trực tuyến. Học viện cần đầu tư nâng cấp phòng thực hành: nâng cấp mạng internet; bố trí thêm sân chơi thể dục thể thao cho người học; quan tâm đầy đủ hơn đến điều kiện đảm bảo môi trường, sức khỏe, an toàn của người khuyết tật và tư vấn sức khỏe tinh thần cho người học. Học viện cần căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực GD&ĐT quy định tại Thông tư 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10/02/2020, quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDDH tại Thông tư số 14/2023 TT-BGDĐT ngày 17/07/2023 của Bộ GD&ĐT để có kế hoạch tăng cường đầu tư cơ sở vật chất chung cũng như của thư viện.

10. Học viện cần xây dựng đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan một cách hệ thống để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến. Học viện/Khoa cần thu thập ý kiến phản hồi và sự hài lòng của đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về chương trình đào tạo nhiều hơn với mẫu lớn hơn. Học viện cần đẩy mạnh hơn nữa dự án xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận thông tin thuận lợi và dễ dàng hơn.

11. Học viện cần đẩy mạnh tiến trình đồng bộ và tích hợp dữ liệu, hướng dẫn các đơn vị phòng chức năng, các đơn vị đào tạo (Khoa và bộ môn) sử dụng dữ liệu chính xác và đáng tin cậy trong quá trình ra quyết định. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên dữ liệu và kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan; đặc biệt là người học, người học tốt nghiệp, nhà tuyển dụng và đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước là cần thiết cho sự phát triển của Học viện/Khoa.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Học viện Ngân hàng cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Học viện Ngân hàng. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng

giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Học viện Ngân hàng cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.